

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 7 năm 2018
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hải

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Phụng L - sinh năm 1969; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Thái S - sinh năm 1973; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 05.3.2018, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phụng L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Phụng L và ông Trần Thái S tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 1989, đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 8 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống bình thường tại nhà cha mẹ đẻ của ông S ở thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V. Đến năm 2009 thì vợ chồng đi vào sinh sống tại thôn T,

xã V, huyện V, Khánh Hòa. Từ khi chuyển vào sinh sống tại thôn T, tức là năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, đến năm 2015 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên kình cãi, đánh đập nhau.

Hiện nay, vợ chồng vẫn sống chung với nhau nhưng mạnh ai người đó sống, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Nay bà L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Bà Huỳnh Thị Phụng L yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho bà L được ly hôn với ông Trần Thái S.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Trần Uyên M - sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990 và Trần Diệu L - sinh ngày 10 tháng 9 năm 1992. Hiện nay, hai con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Trần Thái S để lấy lời khai nhưng ông Trần Thái S đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không lấy được lời khai của ông S, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Phụng L yêu cầu ly hôn với ông Trần Thái S ở Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điều a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Ông Trần Thái S là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện V triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Thái S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù không lấy được lời khai của bị đơn là ông Trần Thái S và tại phiên tòa vắng mặt bị đơn lần thứ 2, nhưng theo lời khai của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Phụng L thì bà L và ông S kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 8 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Phụng L và ông Trần Thái S là hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của bà L và tại phiên tòa hôm nay thì Tòa thấy vợ chồng bà L, ông S thực tế không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, giữa bà L và ông S đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, ông Sơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa hai người nhưng ông S đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Toà án. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng bà L, ông S đã mâu thuẫn gay gắt và ông S không còn quan tâm gì về cuộc hôn nhân này nữa. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Trần Thái S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của bà L.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Trần Uyên M - sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990 và Trần Diệu L - sinh ngày 10 tháng 9 năm 1992. Hiện nay, hai con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Phụng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Bà Huỳnh Thị Phụng L xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Phụng L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Phụng L và ông Trần Thái S được ly hôn.

2 - Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Trần Uyên M - sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990 và Trần Diệu L - sinh ngày 10 tháng 9 năm 1992. Hiện nay, hai con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3 - Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 - Về án phí: Bà Huỳnh Thị Phụng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014034 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V; bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V ;
- Chi cục THA huyện V;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh